

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 334/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nguyên; Ông Hoàng Sĩ Quang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phùng Thị Mai – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Ở hiện nay: Số A, Đường G, khu B, thành phố Đ, Hải Dương.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Đồng Bá M, sinh năm 1998; ĐKKHKT: Thôn K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người được bị đơn ủy quyền giao nhận văn bản: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đồng Bá M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 26/5/2023 tại UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay chị nhận thấy chị và anh M không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị và anh M không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang làm việc ở nước ngoài không thể về tham gia tố tụng được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa chị ủy quyền cho chị Vũ Thị T1 giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản chị Trịnh Thị T trình bày: Chị được chị H ủy quyền giao, nhận các văn bản tại Tòa án. Sau khi được Tòa án giao các văn bản tố tụng chị đã thông báo cho chị H biết, chị H giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Do công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng.

Người được bị đơn ủy quyền giao nhận văn bản bà Nguyễn Thị M1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đồng Bá M. Chị H và anh M quen biết và yêu nhau khi cùng làm việc ở Đài Loan. Tháng 5/2023 anh chị về nước đăng ký kết hôn và tổ chức cưới. Sau khi kết hôn anh M, chị H ở nhà bà được khoảng một tháng thì lại cùng sang Đài Loan làm việc. Sau khi sang Đài Loan thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 12/2023 vợ chồng anh M sống ly thân. Bà nhiều lần gọi điện động viên vợ chồng anh M hòa giải mâu thuẫn nhưng anh M, chị H đều nói rằng anh chị ấy không còn tình cảm với nhau, chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Anh M, chị H không có con chung, tài sản chung. Tháng 4/2024 anh M về nước và làm văn bản ủy quyền cho bà thay anh M giao nhận các văn bản với Tòa án. Sau khi được Tòa án giao các văn bản tố tụng, bà đã giao lại cho anh M, anh M không đến Tòa án làm được nên đề nghị được vắng mặt và nhất trí ly hôn.

Theo xác minh tại Cục Q: Anh Đồng Bá M, đã xuất nhập cảnh 6 lần, lần gần nhất xuất cảnh là 05/11/2023 và nhập cảnh ngày 13/3/2024.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Đồng Bá M; Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị H hiện đang sinh sống ở Đài Loan, bị đơn anh Đồng Bá M có nơi cư trú tại thôn K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù chị H không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn xin ly hôn và ủy quyền cho chị Trịnh Thị T nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đơn của chị đã được Văn phòng K tại Đ chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện.

Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Bị đơn anh Đồng Bá M đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H, anh Đồng Bá M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 26/05/2023 tại UBND phường V, C, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày sau khi kết hôn chị và anh M đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M. Anh M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Bà Nguyễn Thị M1 là mẹ đẻ của anh M, được anh M ủy quyền giao nhận văn bản trình bày về mâu thuẫn của anh M, chị H cơ bản phù hợp với lời khai của H và xác định anh M đã được nhận được xác văn bản tố tụng của Tòa án, chị H xin ly hôn anh M nhất trí nhưng anh không về Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh M không có con chung nên không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Đồng Bá M.

2. Về con chung: Không có, không giải quyết.

3. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000745 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Dương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường V, C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy